

**UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /SGDDĐT-QLCL

Khánh Hòa, ngày tháng 3 năm 2021

V/v hướng dẫn tổ chức tuyển sinh
vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022

Kính gửi:

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường trung học phổ thông;
- Các trung tâm giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp.

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019; Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên theo Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014; Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch, phương thức tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT, các trung tâm giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

A. KẾ HOẠCH, QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CÔNG TÁC TUYỂN SINH

I. Chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập năm học 2021-2022 (theo Quyết định số 35/QĐ-SGDĐT ngày 16/01/2021 của Sở GDĐT về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp GDĐT năm học 2021-2022) như sau:

TT	Tên Trường	Học sinh	Lớp
1	THPT Lý Tự Trọng	630	15
2	THPT Nguyễn Văn Trỗi	630	15
3	THPT Hà Huy Tập	504	12
4	THPT Hoàng Văn Thụ	630	15
5	THPT Phạm Văn Đồng	630	15
6	THPT Tô Văn Ôn	462	11
7	THPT Huỳnh Thúc Kháng	504	12
8	THPT Lê Hồng Phong	252	6
9	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	252	6
10	THPT Nguyễn Trãi	504	12
11	THPT Trần Quý Cáp	504	12

TT	Tên Trường	Học sinh	Lớp
12	THPT Tôn Đức Thắng	210	5
13	THPT Nguyễn Chí Thanh	504	12
14	THPT Trần Cao Vân	588	14
15	THPT Hoàng Hoa Thám	672	16
16	THPT Nguyễn Thái Học	672	16
17	THPT Phan Bội Châu	504	12
18	THPT Ngô Gia Tự	420	10
19	THPT Trần Hưng Đạo	462	11
20	THPT Trần Bình Trọng	504	12
21	THPT Đoàn Thị Điểm	294	7
22	THPT Nguyễn Huệ	336	8
23	THPT Lạc Long Quân	240	6
24	THCS và THPT Nguyễn Thái Bình	140	4
25	THPT Khánh Sơn	240	6
26	THPT chuyên Lê Quý Đôn	280	8
27	Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh	70	2
Tổng cộng		11.638	280

Ghi chú:

- Trong chỉ tiêu 630 học sinh tuyển mới của Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi có 47 học sinh học ngoại ngữ Tiếng Pháp.

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn tuyển mới 08 lớp chuyên: 01 lớp chuyên Toán, 01 lớp chuyên Lý, 01 lớp chuyên Hóa, 01 lớp chuyên Sinh, 01 lớp chuyên Tin, 01 lớp chuyên Văn và 02 lớp chuyên Tiếng Anh; mỗi lớp 35 học sinh.

II. Tuyển sinh vào các trường THPT chuyên biệt

1. Tuyển sinh vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn

a) Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

b) Đối tượng, địa bàn tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh Khánh Hòa; có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và có thêm các điều kiện sau:

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên.

- Học Tiếng Anh liên tục 4 năm ở cấp THCS.

- Nếu đăng ký môn chuyên là Ngữ văn, Tiếng Anh thì các môn học này phải đạt điểm trung bình cả năm lớp 9 từ 7,0 trở lên; đối với các môn chuyên khác thì phải đạt điểm trung bình các môn học này cả năm lớp 9 từ 8,0 trở lên. Riêng môn chuyên Tin học, nếu học sinh chưa hoàn thành chương trình môn Tin học ở cấp THCS thì lấy điểm một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học thay thế, nếu học sinh đã hoàn thành chương trình Tin học thì thực hiện như các môn chuyên khác.

c) Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi, thang điểm

- Môn thi: Học sinh dự thi kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn thi 04 môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh và môn chuyên.

- Hình thức thi: Môn Tiếng Anh theo hình thức kết hợp tự luận và trắc nghiệm; môn chuyên Tin học theo hình thức lập trình trên máy vi tính, các môn thi còn lại thi theo hình thức tự luận.

- Thời gian làm bài thi của các môn Ngữ văn, Toán là 120 phút, môn Tiếng Anh là 60 phút, các môn chuyên là 150 phút.

- Điểm bài thi của các môn thi tính theo thang điểm 10.

2. Tuyển sinh vào Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Khánh Hòa

a) Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

b) Đối tượng, địa bàn tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THCS; có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và có thêm các điều kiện sau:

- Là người dân tộc ít người;

- Là học sinh tại các trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc tại các trường THCS; có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định hiện hành thuộc địa bàn các huyện, thị xã, thành phố: Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Cam Ranh, Cam Lâm và Ninh Hòa.

c) Đối tượng được tuyển thẳng

- Học sinh là người dân tộc rất ít người.

- Học sinh là người dân tộc ít người đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học do Sở Giáo dục và Đào tạo cử tham dự hoặc phối hợp cử dự thi.

III. Tuyển sinh vào các trường THPT công lập không chuyên biệt (sau đây gọi tắt là trường THPT công lập)

1. Phương thức tuyển sinh

a) Xét tuyển đối với Trường THPT Lạc Long Quân, Trường THCS và THPT Nguyễn Thái Bình và Trường THPT Khánh Sơn.

b) Thi tuyển đối với các trường THPT công lập còn lại trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố: Cam Ranh, Cam Lâm, Diên Khánh, Nha Trang, Ninh Hòa và Vạn Ninh.

2. Đối tượng tuyển sinh: Là người học đã tốt nghiệp THCS tại tỉnh Khánh Hòa, có độ tuổi theo qui định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Địa bàn tuyển sinh: Học sinh học lớp 9 ở trường THCS thuộc địa bàn (huyện, thị xã, thành phố) nào sẽ tham gia dự tuyển vào trường THPT công lập thuộc địa bàn đó. Cụ thể như sau:

a) *Huyện Khánh Sơn:* Học sinh tại huyện Khánh Sơn nộp hồ sơ dự tuyển vào Trường THPT Khánh Sơn.

b) *Huyện Khánh Vĩnh:* Học sinh tại huyện Khánh Vĩnh nộp hồ sơ dự tuyển vào một trong các trường THPT trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh.

c) *Thành phố Cam Ranh :* Học sinh tại thành phố Cam Ranh nộp hồ sơ dự tuyển vào một trong các trường THPT trên địa bàn thành phố Cam Ranh.

d) *Huyện Cam Lâm:* Học sinh tại huyện Cam Lâm nộp hồ sơ dự tuyển vào một trong các trường THPT trên địa bàn huyện Cam Lâm. Riêng học sinh trường THCS Trần Quang Khải có thể nộp hồ sơ dự tuyển vào một trong các trường THPT thuộc địa bàn thành phố Cam Ranh ; học sinh các trường THCS: Nguyễn Hiền, Hoàng Hoa Thám, Nguyễn Trãi có thể nộp hồ sơ dự tuyển vào Trường THPT Ngô Gia Tự; học sinh trường THCS A. Yersin có thể nộp hồ sơ dự tuyển vào Trường THPT Nguyễn Thái Học.

e) *Huyện Diên Khánh:* Học sinh tại huyện Diên Khánh nộp hồ sơ dự tuyển vào một trong các trường THPT trên địa bàn huyện Diên Khánh. Riêng học sinh các trường THCS: Trần Đại Nghĩa, Ngô Quyền có thể nộp hồ sơ dự tuyển vào Trường THPT Đoàn Thị Điểm.

f) *Thành phố Nha Trang:* Học sinh tại thành phố Nha Trang nộp hồ sơ dự tuyển vào một trong các trường THPT công lập trên địa bàn thành phố Nha Trang (ngoại trừ các trường THPT chuyên biệt: Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn và Trường PT DTNT tỉnh Khánh Hòa).

g) *Thị xã Ninh Hòa:* Học sinh tại thị xã Ninh Hòa nộp hồ sơ dự tuyển vào một trong các trường THPT trên địa bàn thị xã Ninh Hòa.

h) *Huyện Vạn Ninh:* Học sinh tại huyện Vạn Ninh nộp hồ sơ dự tuyển vào một trong các trường THPT công lập trên địa bàn huyện Vạn Ninh.

k) *Học sinh lớp 9 Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn* nộp hồ sơ dự tuyển vào một trong các trường THPT trên địa bàn (huyện, thị xã, thành phố) của trường THCS học sinh đã học trước khi vào học tại Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.

4. Đối tượng được tuyển thẳng

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú.
- Học sinh là người dân tộc rất ít người.
- Học sinh khuyết tật.
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT do Sở Giáo dục và Đào tạo cử tham dự hoặc phối hợp cử dự thi.

5. Chế độ ưu tiên

a) *Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng*

- Con liệt sĩ.

- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945.
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Cộng 1 điểm cho một trong các đối tượng

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động.
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%.
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%.
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 0,5 điểm cho một trong các đối tượng

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc ít người;
- Người dân tộc ít người;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

d) Học sinh đồng thời thuộc nhiều đối tượng để được cộng điểm ưu tiên theo qui định tại các điểm a, b và c nêu trên chỉ được cộng điểm ưu tiên của một đối tượng có điểm được cộng thêm cao nhất.

6. Quy định về môn thi, bài thi, điểm và hệ số điểm bài thi đối với các trường THPT áp dụng phương thức thi tuyển

a) Môn thi, thời gian làm bài thi, hình thức thi

- Môn thi: Thi viết ba môn: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh.
- Thời gian làm bài thi của các môn Ngữ văn, Toán là 120 phút; môn Tiếng Anh là 60 phút.
- Các môn Ngữ văn, Toán thi theo hình thức tự luận, môn Tiếng Anh thi theo hình thức kết hợp tự luận và trắc nghiệm.

b) Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10.
- Hệ số điểm bài thi: Môn Ngữ văn và Môn Toán: Hệ số 2. Môn Tiếng Anh: Hệ số 1.

IV. Tuyển sinh vào các trường THPT ngoài công lập, các cơ sở giáo dục có tổ chức chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT

1. Phương thức tuyển sinh: Các trường THPT ngoài công lập, các cơ sở giáo dục có tổ chức chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT áp dụng phương thức xét tuyển để tuyển sinh vào lớp 10. Nhà trường chọn một trong hai phương án tuyển sinh sau:

- Phương án 1: Xét tuyển căn cứ vào Điểm xét tuyển của học sinh tham dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập năm học 2021-2022.

- Phương án 2: Xét tuyển dựa trên kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở cấp THCS của học sinh (được tính theo hướng dẫn tại **nội dung B.VI.1.a**).

Ngoài phương thức Xét tuyển theo một trong hai phương án nêu trên, các trường không được tổ chức thi tuyển hay sử dụng phương thức khác để tuyển sinh.

2. Địa bàn tuyển sinh: Các trường THPT ngoài công lập, các cơ sở giáo dục có tổ chức chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT được tuyển học sinh vào lớp 10 không phân biệt địa bàn tuyển sinh.

B. NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC, NGHIỆP VỤ TUYỂN SINH

I. Hồ sơ tuyển sinh

1. Đối với học sinh lớp 9 năm học 2020-2021

- Bản sao giấy khai sinh.
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời.
- Bảng chính học bạ THCS.
- Giấy chứng nhận chế độ ưu tiên (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền từ cấp.
- Đơn đăng ký dự tuyển (kiêm Thẻ dự thi đối với hình thức thi tuyển) theo mẫu của Sở GDĐT.
- Giấy xác nhận do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật (sau gọi là Giấy xác nhận nhân thân).

Toàn bộ hồ sơ (bản chính) nộp cho trường THPT khi nhập học.

2. Học sinh đăng ký dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh Khánh Hòa, ngoài những hồ sơ nêu trên còn phải có các giấy tờ sau:

- Đơn xin học có xác nhận của UBND cấp xã.
- Lý lịch do UBND cấp xã xác nhận.
- Phiếu khám sức khỏe do phòng khám khu vực hoặc bệnh viện huyện cấp.

II. Đăng ký dự tuyển, thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển

1. Đăng ký dự tuyển, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký

1.1. Dự tuyển vào các trường THPT công lập và Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn

a) *Hồ sơ đăng ký dự tuyển*: Hồ sơ đăng ký dự tuyển bao gồm:

- Đơn đăng ký dự tuyển.
- Giấy chứng nhận chế độ ưu tiên (nếu có).
- Giấy xác nhận nhân thân (đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước).

b) *Đăng ký dự tuyển*

Mỗi học sinh chỉ được nộp 01 đơn đăng ký dự tuyển. Trong đó:

- Dự tuyển vào các trường THPT công lập: Học sinh được đăng ký tối đa 2 nguyện vọng, nguyện vọng 1 là *trường học sinh nộp hồ sơ dự tuyển*, nguyện vọng 2 cho *trường còn lại trên cùng địa bàn theo tuyến tuyển sinh*. Học sinh đăng ký nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 ngay lúc nộp hồ sơ dự tuyển. Học sinh được thay đổi nguyện vọng (một lần duy nhất) sau khi các trường THPT công bố số liệu học sinh đăng ký dự tuyển lần thứ nhất. Nguyện vọng đăng ký lần thứ hai sẽ là nguyện vọng chính thức của học sinh.

- Dự tuyển vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Ngoài nguyện vọng (tối đa 2) đã đăng ký vào trường THPT công lập, học sinh đăng ký một môn chuyên để tham gia thi tuyển vào các lớp chuyên của Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn. Học sinh đăng ký thi vào các lớp chuyên Toán, Vật lý, Hóa học được đăng ký nguyện vọng chuyển sang lớp chuyên Tin học khi không trúng tuyển vào lớp chuyên Toán, Vật lý, Hóa học.

c) *Nơi nộp đơn đăng ký dự tuyển*: Học sinh học lớp 9 ở trường nào nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại trường đó, kể cả học sinh đã tốt nghiệp THCS ở những năm trước.

1.2. Dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh Khánh Hòa: Phòng GDĐT quyết định hồ sơ dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh Khánh Hòa được nộp tại Trường PT DTNT huyện, thị xã, thành phố hoặc tại Phòng GDĐT.

2. Thời gian nộp đơn đăng ký dự tuyển

2.1. Dự tuyển vào các trường THPT công lập và Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn

Trường THCS, nơi học sinh học năm lớp 9, có trách nhiệm hướng dẫn cho học sinh làm hồ sơ đăng ký dự tuyển. Quy định thời gian nhận và nhập hồ sơ đăng ký dự tuyển của học sinh vào phần mềm Quản lý tuyển sinh 10 theo lịch cụ thể như sau:

a) *Đăng ký nguyện vọng lần thứ nhất*: Trước ngày 06/5/2021, trường THCS phải hoàn thành việc hướng dẫn và nhập dữ liệu đăng ký dự tuyển lần thứ nhất của học sinh vào phần mềm Quản lý tuyển sinh 10 (thời điểm này sẽ còn thiếu kết quả học tập của học sinh).

b) *Đăng ký lần thứ hai (chỉ dành cho học sinh đã đăng ký nguyện vọng lần thứ nhất)*: Từ ngày 11/5 đến ngày 17/5/2021, trường THCS tổ chức hướng dẫn cho học sinh đăng ký nguyện vọng lần thứ hai và hoàn chỉnh thông tin trên Phiếu đăng

ký dự tuyển của học sinh (*bổ sung thông tin về học lực, hạnh kiểm; nguyện vọng đăng ký lần thứ hai*).

Lưu ý: Sau ngày 17/5/2021, học sinh không được thay đổi nguyện vọng đã đăng ký.

c) Cập nhật, hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký dự tuyển của học sinh trên phần mềm Quản lý tuyển sinh 10: Từ ngày 18/5 đến 20/5/2021, trường THCS tổ chức cập nhật thông tin đăng ký dự tuyển chính thức của học sinh vào phần mềm, kiểm tra tính chính xác của hồ sơ và dữ liệu đã nhập và điều chỉnh sai sót (nếu có); cập nhật danh sách học sinh thuộc diện tuyển thẳng (nếu có); xóa hồ sơ của học sinh không đủ điều kiện dự tuyển, học sinh xin rút hồ sơ dự tuyển (nếu có).

2.2. Dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh và các lớp tiếng Pháp của Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi: Từ ngày ra công văn này đến hết ngày 17/5/2021.

III. Tổ chức coi thi (dành cho hình thức Thi tuyển)

1. Thành lập hội đồng coi thi và nơi dự thi của học sinh

Mỗi trường THPT tuyển sinh bằng hình thức Thi tuyển là một hội đồng coi thi. Thành phần, quy chế hoạt động của Hội đồng coi thi được vận dụng từ Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

Học sinh đăng ký *nguyện vọng 1* vào trường THPT công lập nào sẽ thi tại hội đồng coi thi của trường THPT công lập đó. Riêng học sinh đăng ký dự thi vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn sẽ thi tại hội đồng coi thi Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.

Sở sẽ có công văn thông báo địa điểm đặt hội đồng coi thi sau khi có số lượng học sinh đăng ký dự thi chính thức.

2. Lịch thi

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Thời gian phát đề	Bắt đầu tính giờ làm bài
03/6/2021	Sáng	Ngữ văn	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Toán	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
04/6/2021	Sáng	Tiếng Anh	60 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Môn chuyên	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00

(02/6/2021: 08 giờ: Họp toàn thể hội đồng coi thi để triển khai công tác; 14 giờ: Phổ biến nội quy thi, lịch thi cho học sinh).

Ghi chú:

- Các môn chuyên gồm: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh và Tin học.

- Học sinh thi tại hội đồng thi Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn sẽ thi các môn không chuyên: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh **cùng đề và lịch thi** với học sinh thi tại các hội đồng của các trường THPT công lập khác.

3. Kiểm tra hồ sơ đăng ký: Trước ngày thi 01 ngày hội đồng coi thi tổ chức kiểm tra tính chính xác và hợp lệ của tất cả các hồ sơ dự thi của học sinh. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện sai sót, hội đồng yêu cầu trường tuyển sinh điều chỉnh.

4. Quy định về treo khẩu hiệu trước cổng trường nơi đặt hội đồng coi thi

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
TRƯỜNG THPT ... NĂM HỌC 2021-2022**

5. Lịch giao đề thi - sử dụng đề thi

a) *Giao đề thi:* Sở giao đề thi chính thức cho các hội đồng coi thi vào sáng ngày 02/6/2021.

b) Các bì đựng đề thi dự phòng không sử dụng, còn niêm phong được chủ tịch hội đồng coi thi bảo quản và nộp lại đầy đủ cho Sở sau khi thi xong.

6. Hội đồng coi thi báo cáo

a) *Báo cáo nhanh:* Các chủ tịch hội đồng coi thi cử người trực điện thoại và báo cáo số liệu sau 15 phút làm bài thi của mỗi môn thi trong mỗi buổi thi về số máy 3816107 hoặc 3817310.

b) Báo cáo tổng hợp tình hình coi thi (Biên bản tổng coi thi) và báo cáo dữ liệu sai sót của học sinh dự thi (Mẫu số 1) về Hội đồng chấm thi.

7. Quy định việc nộp hồ sơ, bài thi về Hội đồng chấm thi

a) *Hồ sơ của hội đồng coi thi nộp cho Sở bao gồm:*

- Các gói bài thi đã niêm phong (từng môn thi).
- Phiếu thu bài thi (01 bản/phòng).
- Hồ sơ tuyển thẳng (nếu có), gồm: Đơn đăng ký dự tuyển, giấy xác nhận hưởng chế độ tuyển thẳng.
- Đơn đăng ký dự tuyển (kiêm Thẻ dự thi), không bao gồm Đơn đăng ký dự tuyển của đối tượng học sinh được tuyển thẳng.
- Hồ sơ hưởng chế độ cộng điểm ưu tiên (nếu có).
- Tập biên bản của hội đồng coi thi, các loại biên bản khác (nếu có), mỗi thứ 01 bản. (Tập biên bản của hội đồng coi thi được lập 02 bộ, 01 bộ nộp Sở, 01 bộ lưu tại trường THPT công lập có tuyển sinh).

Yêu cầu: Ngoài các gói bài thi, mỗi loại hồ sơ được gói hoặc bỏ vào một bì riêng (như bì My Clear).

- Các bì đựng đề thi dự phòng còn nguyên niêm phong.

b) *Việc nộp hồ sơ, bài thi đến hội đồng chấm thi được quy định như sau:* Sau khi kết thúc buổi thi cuối cùng, các hội đồng coi thi tổ chức vận chuyển bài thi, hồ sơ thi của hội đồng coi thi đến địa điểm chấm thi và bàn giao cho hội đồng chấm thi. Việc vận chuyển, bàn giao bài thi, hồ sơ thi từ hội đồng coi thi đến địa điểm chấm thi phải có lãnh đạo hội đồng coi thi và công an tham gia trong suốt quá trình vận chuyển, bàn giao bài thi, hồ sơ thi.

IV. Tổ chức chấm thi (dành cho hình thức Thi tuyển)

Sở thành lập một hội đồng chấm thi chung cho các bài thi chuyên và không chuyên đặt tại thành phố Nha Trang.

Thời gian chấm dự kiến: từ ngày 05/6/2021 đến ngày 16/6/2021.

Quy chế hoạt động của Hội đồng chấm thi được vận dụng từ Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

V. Xét tuyển vào các trường THPT công lập theo phương thức Thi tuyển

1. Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn

a) *Điểm xét tuyển*: Điểm xét tuyển được tính bằng công thức sau:

$\text{Điểm xét tuyển} = \text{điểm Ngữ văn} + \text{điểm Toán} + \text{điểm Tiếng Anh} + \text{điểm Môn chuyên} \times 3$
--

Ghi chú: - Điểm bài thi tính theo thang điểm 10.

- Điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

b) *Nguyên tắc xét tuyển*: Chỉ xét tuyển đối với học sinh tham gia thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi và có đủ các điều kiện sau: môn chuyên đạt từ 5,0 điểm trở lên; các môn còn lại đạt từ 3,0 điểm trở lên.

c) *Cách xét tuyển*

- Căn cứ vào điểm xét tuyển, xét tuyển từ điểm cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu. Xét riêng cho từng khối lớp chuyên.

- Trong trường hợp không tuyển hết những học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tuyển chọn học sinh theo thứ tự sau đây:

+ Có điểm thi môn chuyên cao hơn.

+ Có điểm trung bình cả năm của môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn.

- Riêng đối với môn chuyên Tin học, nếu sau khi xét tuyển cho học sinh đăng ký dự tuyển môn chuyên Tin học xong nhưng vẫn còn chỉ tiêu, Sở sẽ xét tuyển bổ sung. Đối tượng xét tuyển bổ sung vào lớp chuyên Tin học là những học sinh không trúng tuyển vào các lớp chuyên Toán, Vật lý, Hóa học có đăng ký nguyện vọng chuyển sang lớp chuyên Tin học.

d) *Một số lưu ý*: Sở thực hiện xét điểm chuẩn cho Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn trước, sau đó xét điểm chuẩn cho các trường THPT công lập khác, do vậy:

- Những học sinh đã được xét trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn sẽ không được tham gia xét tuyển vào bất kỳ một trường THPT công lập nào khác.

- Học sinh không trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn được tham gia xét tuyển vào trường THPT công lập (không chuyên) theo nguyện vọng 1

và nguyện vọng 2 học sinh đã đăng ký, như những học sinh không đăng ký dự thi vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.

2. Trường THPT công lập (thi tuyển)

a) *Điểm xét tuyển*: Điểm xét tuyển được tính bằng công thức sau:

$\text{Điểm xét tuyển} = \text{điểm Ngữ văn} \times 2 + \text{điểm Toán} \times 2 + \text{điểm Tiếng Anh} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$

Ghi chú: - Điểm bài thi tính theo thang điểm 10.

- Điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

b) *Nguyên tắc xét tuyển*

- Chỉ xét tuyển đối với học sinh tham gia thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy chế thi và không có bài thi nào bị điểm 0.
- Căn cứ vào điểm xét tuyển, xét tuyển từ điểm cao xuống thấp.
- Trong trường hợp không tuyển hết những học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tuyển chọn học sinh có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

c) *Cách xét tuyển*

- Tuyển đối tượng thuộc diện tuyển thẳng (nếu có).
- Tuyển sinh nguyện vọng 1 đến 95% chỉ tiêu.
- Tuyển sinh nguyện vọng 2 cho 5% chỉ tiêu còn lại với các điều kiện sau:
 - + Không trùng tuyển nguyện vọng 1.
 - + Có nguyện vọng 2 đúng tuyển tuyển sinh.
 - + Điểm tham gia xét tuyển của nguyện vọng 2 lớn hơn ít nhất 3 điểm so với điểm chuẩn trúng tuyển nguyện vọng 1 của trường đang xét.
- Nếu số học sinh được xét trúng tuyển nguyện vọng 2 theo điều kiện nêu trên chưa đủ 5% thì quay trở lại xét tuyển nguyện vọng 1 cho đến khi đủ chỉ tiêu.

VI. Xét tuyển vào các trường THPT công lập theo phương thức Xét tuyển

1. Trường THPT công lập (Áp dụng phương thức Xét tuyển)

a) *Điểm xét tuyển*: Điểm xét tuyển bằng tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở cấp THCS và điểm ưu tiên (nếu có). Trong đó, điểm kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh ở cấp THCS được tính như sau (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó):

- Hạnh kiểm (HK) tốt, học lực (HL) giỏi: 10 điểm.
- HK khá, HL giỏi hoặc HK tốt, HL khá: 9 điểm.
- HK khá, HL khá: 8 điểm.
- HK trung bình, HL giỏi hoặc HK tốt, HL trung bình: 7 điểm.
- HK khá, HL trung bình hoặc HK trung bình, HL khá: 6 điểm.
- Trường hợp còn lại: 5 điểm.

b) *Nguyên tắc xét tuyển*

- Điểm xét tuyển cao xếp trước, điểm xét tuyển thấp xếp sau.
- Trong trường hợp không tuyển hết những học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tuyển chọn học sinh có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

c) Cách xét tuyển

- Tuyển đối tượng thuộc diện tuyển thẳng (nếu có).
- Tuyển sinh nguyện vọng 1 cho đến hết chỉ tiêu.

2. Trường PT DTNT tỉnh Khánh Hòa

a) Thành lập Hội đồng xét cử tuyển

Các phòng GDĐT dự kiến nhân sự Hội đồng xét cử tuyển trình UBND huyện, thị xã, thành phố ra quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng xét cử tuyển:

- Chủ tịch: Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố
- Phó chủ tịch: Lãnh đạo phòng GDĐT
- Ủy viên thường trực: Hiệu trưởng trường PT DTNT huyện, thị xã, thành phố.
- Các ủy viên: Hiệu trưởng Trường PT DTNT tỉnh Khánh Hòa, chuyên viên tổ phổ thông phòng GDĐT, thư ký hội đồng giáo dục trường PT DTNT huyện, thị xã, thành phố.

Lưu ý: Các phòng GDĐT chủ động phối hợp với Hiệu trưởng Trường Phổ thông DTNT tỉnh Khánh Hòa để thống nhất lịch làm việc của Hội đồng.

Các Hội đồng xét cử tuyển tiến hành xét tuyển theo chỉ tiêu:

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Huyện Khánh Sơn	23	
2	Thành phố Cam Ranh	8	
3	Huyện Cam Lâm	4	
4	Huyện Khánh Vĩnh	30	
5	Thị xã Ninh Hòa	5	

Trong chỉ tiêu trên, tuyển 90% là học sinh người dân tộc ít người đang học tại trường PT DTNT huyện, thị xã, thành phố; 10% là học sinh người dân tộc ít người có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh Khánh Hòa theo quy định hiện hành.

b) Lập danh sách học sinh gửi về Trường PT DTNT tỉnh

Hội đồng xét cử tuyển căn cứ vào hồ sơ học sinh đăng ký dự tuyển và các quy định về việc xét tuyển:

- Lập danh sách học sinh theo thứ tự điểm xét tuyển và các nguyên tắc xét tuyển đến hết chỉ tiêu tuyển sinh được phân bổ.

- Gửi biên bản của Hội đồng xét cử tuyển, bảng tổng hợp kết quả và tập tin lưu trữ dữ liệu danh sách học sinh được xét cử tuyển về Trường PT DTNT tỉnh trước ngày 16/6/2021 theo mẫu sau: *(khổ giấy A4, in theo chiều ngang)*

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XÉT CỬ TUYỂN VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2021-2022 TRƯỜNG PT DTNT TỈNH KHÁNH HÒA**

Stt	Họ và tên học sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh, TP trực thuộc trung ương)	HS trường	Điểm xét tuyển	Ghi chú

Thư ký hội đồng
(Họ tên và chữ ký)

....., ngày... tháng... năm 2021

Chủ tịch hội đồng xét cử tuyển
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: Điểm xét tuyển bằng tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở cấp THCS và điểm ưu tiên (nếu có). Trong đó, điểm kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh ở cấp THCS được tính theo hướng dẫn tại **nội dung B.VI.1.a)**

c) Trường PT DTNT tỉnh tổng hợp danh sách học sinh được xét cử tuyển của các Hội đồng xét cử tuyển (theo mẫu trên) và gửi về Sở (Phòng Quản lý chất lượng) trước ngày 21/6/2021.

3. Chương trình song ngữ tiếng Pháp Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi

Ngoài các quy định chung đối với học sinh dự tuyển vào lớp 10 các trường THPT công lập, học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 chương trình tiếng Pháp của Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi còn phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Học sinh lớp 9 học theo chương trình tiếng Pháp tăng cường tại Trường THCS Trần Quốc Toản – Nha Trang, ngoài việc tham gia xét công nhận tốt nghiệp THCS, học sinh phải dự kỳ thi xác nhận trình độ tiếng Pháp và các môn khoa học bằng tiếng Pháp theo đề của Bộ GDĐT trước khi tham gia xét tuyển vào lớp 10 song ngữ.

b) Theo chỉ đạo của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp trong khuôn khổ Chương trình tiếng Pháp song ngữ, học sinh được tuyển thẳng vào các lớp 10 song ngữ tiếng Pháp khi có đủ các điều kiện sau:

- Xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của các lớp cấp THCS từ loại Khá trở lên.

- Học sinh có điểm trung bình của các bài thi môn tiếng Pháp và môn Toán bằng tiếng Pháp trong kỳ thi tốt nghiệp THCS song ngữ đạt từ 6,0 điểm trở lên.

c) Những học sinh đạt điểm trung bình cộng của các bài thi các môn tiếng Pháp và môn Toán bằng tiếng Pháp trong kỳ thi tốt nghiệp THCS song ngữ đạt từ 5,0 điểm đến 5,9 điểm được tuyển thẳng vào lớp 10 chương trình tiếng Pháp tăng cường (không học các môn khoa học bằng tiếng Pháp) của Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi.

d) Những học sinh không đủ điều kiện tuyển sinh vào lớp 10 song ngữ tiếng Pháp và tiếng Pháp tăng cường sẽ theo học chương trình tiếng Pháp (tiếng nước ngoài) hiện hành của Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi.

4. Trường THCS Trần Quốc Toản – Nha Trang gửi hồ sơ liên quan đến học sinh dự tuyển cho Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi trước ngày 16/6/2021. Hồ sơ gồm có:

a) Một bản danh sách học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 chương trình tiếng Pháp.

b) Một bản danh sách học sinh tốt nghiệp THCS theo chương trình tiếng Pháp song ngữ (theo mẫu của Sở).

c) File mềm chứa dữ liệu đăng ký dự tuyển (gửi qua E-mail).

d) Hồ sơ xét tuyển của mỗi học sinh:

- Bản sao giấy khai sinh.

- Học bạ Song ngữ cấp THCS.

Các loại hồ sơ của mỗi học sinh tham gia xét tuyển được bỏ vào một bì riêng. Bên ngoài bì được ghi đầy đủ các thông tin cần thiết.

VII. Quy định nơi học sau khi trúng tuyển vào trường THPT

Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập nào sẽ học tại trường THPT đó, kể cả Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn. Mọi trường hợp chuyển trường đều phải làm đơn gửi Sở để xem xét giải quyết.

VIII. Phúc khảo bài thi

1. Không hạn chế số lượng bài thi xin phúc khảo cho mỗi học sinh.

2. Quy chế hoạt động của Hội đồng chấm phúc khảo được vận dụng từ Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

3. Nơi nộp đơn xin phúc khảo: Học sinh nộp đơn xin phúc khảo bài thi (Mẫu số 2) tại trường THPT tổ chức hội đồng coi thi.

4. Thời gian nộp đơn xin phúc khảo: Sẽ được thông báo cụ thể khi công bố điểm chuẩn tuyển sinh.

IX. Phân công nhiệm vụ

1. Các phòng GDĐT

a) Báo cáo UBND huyện, thị xã, thành phố về phương thức tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022, tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố ban hành văn bản đề nghị các cơ quan ban ngành trên địa bàn hỗ trợ công tác tuyển sinh.

b) Phổ biến thật cụ thể, chi tiết các thông tin tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022 đến tất cả các trường THCS trực thuộc phòng GDĐT; yêu cầu các trường THCS phổ biến đến từng giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh có con em học lớp 9 biết, hiểu rõ để thực hiện.

2. Trường THCS

a) Hướng dẫn học sinh làm hồ sơ đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đăng ký dự tuyển của học sinh.

b) Từ ngày 15/4 đến ngày 06/5/2021: Hướng dẫn học sinh làm hồ sơ đăng ký nguyện vọng lần thứ nhất và hoàn thành việc nhập hồ sơ vào phần mềm Quản lý tuyển sinh 10.

Lưu ý: Học sinh không đăng ký nguyện vọng lần thứ nhất được hiểu là không có nhu cầu dự tuyển lớp 10 các trường THPT công lập, kể cả Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.

c) Từ ngày 11/5 đến ngày 17/5/2021: Hướng dẫn học sinh đăng ký nguyện vọng lần thứ hai (nguyện vọng chính thức) và hoàn chỉnh thông tin trên Đơn đăng ký dự tuyển của học sinh.

d) Từ ngày 18/5 đến ngày 20/5/2021: Hoàn thành việc cập nhật, nhập bổ sung thông tin đăng ký dự tuyển chính thức của học sinh vào phần mềm Quản lý tuyển sinh 10.

Lưu ý: Để đảm bảo tính chính xác của hồ sơ và dữ liệu đã nhập vào phần mềm Quản lý tuyển sinh 10, hạn chế thấp nhất những sai sót làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các em học sinh; mỗi công đoạn làm hồ sơ, nhà trường phải tổ chức thực hiện việc kiểm tra tính chính xác của dữ liệu và hồ sơ, có biên bản ghi nhận sự việc và kết quả thực hiện.

e) Ngày 21/5/2021: Trường THCS gửi hồ sơ đăng ký dự thi chính thức của học sinh trường mình cho các trường THPT công lập theo đăng ký nguyện vọng 1 hoặc đăng ký thi vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn của học sinh.

Hồ sơ nộp cho trường THPT gồm có:

- Danh sách kèm hồ sơ (Đơn đăng ký dự tuyển, Giấy chứng nhận chế độ tuyển thẳng hợp lệ) của học sinh thuộc diện tuyển thẳng (nếu có).

- Danh sách học sinh đăng ký dự thi (không thuộc diện tuyển thẳng, bao gồm cả học sinh có điểm ưu tiên).

- Đơn đăng ký dự tuyển (**kiêm Thẻ dự thi**) của học sinh không thuộc diện tuyển thẳng.

- Danh sách kèm hồ sơ của học sinh có điểm ưu tiên (nếu có).

Yêu cầu: Mỗi loại hồ sơ nêu trên phải đóng gói hoặc bỏ trong bì (ví dụ như bì My Clear) riêng biệt.

3. Trường THPT

a) Kiểm tra tính chính xác của hồ sơ, dữ liệu đăng ký dự thi vào trường, phối hợp với trường THCS liên quan để điều chỉnh sai sót (nếu có).

b) Chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức coi thi cho các hội đồng coi thi có học sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào trường. Bao gồm:

- Chuẩn bị cơ sở phòng thi tương ứng với số học sinh của hội đồng coi thi; chủ động liên hệ mượn trường làm địa điểm tổ chức coi thi khi số phòng thi vượt quá số phòng học của trường.

- Phụ trách dự trù và quyết toán kinh phí.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, văn phòng phẩm, in ấn các biểu mẫu từ phần mềm Quản lý tuyển sinh 10,... phục vụ cho công tác coi thi.

- Công bố tạm thời kết quả điểm bài thi sau khi có kết quả chấm thi.
- c) Công bố kết quả trúng tuyển sau khi Sở có quyết định điểm chuẩn tuyển sinh.
- d) Sau khi có kết quả xét tuyển, các trường THPT yêu cầu học sinh trúng tuyển nộp đầy đủ các loại hồ sơ tuyển sinh theo quy định (được hướng dẫn tại **nội dung B.I**) và hướng dẫn làm thủ tục nhập học cho học sinh.
- e) Cập nhật danh sách học sinh hoàn thành thủ tục nhập học lên chương trình Quản lý tuyển sinh 10.

C. SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Các đơn vị sử dụng thống nhất phần mềm Quản lý tuyển sinh 10 (phần mềm chạy online trên Internet) do Sở phát hành. Sở sẽ có hướng dẫn sử dụng phần mềm Quản lý tuyển sinh 10 trong quá trình triển khai.

D. KINH PHÍ

Các đơn vị căn cứ vào các văn bản sau đây để thực hiện:

- Các Quyết định của UBND tỉnh: số 2389/QĐ-UBND ngày 26/9/2012 về việc Quy định mức chi cho các hoạt động ngành GDĐT; số 1475/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2389/QĐ-UBND;
- Công văn số 4221/UBND-VX ngày 01/7/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh mức chi, cách chi Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 26/9/2012 của UBND tỉnh;

Một số vấn đề khác được hướng dẫn chi tiết tại các Phụ lục đính kèm công văn này. Cụ thể:

- Phụ lục I: Hướng dẫn đăng ký dự tuyển vào lớp 10 năm học 2021-2022
- Phụ lục II: Lịch công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022
- Phụ lục III: Danh mục địa bàn đặc biệt khó khăn và dân tộc rất ít người

Nhận được công văn này, Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiên cứu kỹ và triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có điều gì vướng mắc, các đơn vị liên hệ với Sở GDĐT (Phòng Quản lý chất lượng) để trao đổi thống nhất. Điện thoại liên hệ: 3816107, 3817310.

Những trường hợp xin ý kiến lãnh đạo Sở, các đơn vị liên hệ điện thoại số 0905263588 (Ông Đỗ Hữu Quỳnh, Phó Giám đốc Sở)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND, UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND huyện, TX, TP (phối hợp);
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Đài PTTH Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Hữu Quỳnh

Phụ lục I

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-QLCL ngày /3/2021 của Sở GDĐT)

I. Nguyên tắc chung

1. Phiếu đăng ký dự thi kèm Thẻ dự thi: Học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập bằng hình thức thi tuyển hay xét tuyển cũng chỉ làm một Phiếu đăng ký dự tuyển duy nhất, ngoài thông tin đăng ký dự tuyển, Phiếu còn dùng làm Thẻ dự thi để kiểm tra thí sinh vào phòng thi.

2. Quy định màu của Phiếu đăng ký:

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập bằng hình thức thi tuyển: Giấy bìa Thái, màu Vàng.

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập bằng hình thức xét tuyển: Giấy bìa Thái, màu Hồng.

3. Cách ghi nguyện vọng 2: Đối với học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập bằng hình thức thi tuyển, học sinh được đăng ký 2 nguyện vọng. Nguyện vọng 2 cũng là một trường THPT công lập trên cùng tuyến tuyển sinh. Nếu học sinh không có nhu cầu đăng ký nguyện vọng 2, học sinh có thể ghi bằng 1 trong 2 cách sau (**Lưu ý: tuyệt đối không được để trống**):

a) Cách 1: Ghi chữ “Không” vào nội dung đăng ký nguyện vọng 2.

b) Cách 2: Ghi thông tin nguyện vọng 2 trùng với nguyện vọng 1.

4. Cách ghi đăng ký nguyện vọng lần thứ hai: Đối với học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập bằng hình thức thi tuyển, **bắt buộc** học sinh phải ghi đăng ký nguyện vọng ở mục đăng ký lần thứ hai, **không được để trống**. Nếu không có nhu cầu thay đổi nguyện vọng so với lần thứ nhất, học sinh có thể ghi bằng 2 cách:

a) Cách 1: Ghi chữ “Không” vào nội dung đăng ký nguyện vọng lần thứ hai.

b) Cách 2: Ghi nguyện vọng ở lần đăng ký thứ hai trùng với nguyện vọng đã đăng ký ở lần thứ nhất.

5. Nhà trường, giáo viên **tuyệt đối không ghi nguyện vọng thay cho học sinh**, học sinh phải tự tay viết đăng ký nguyện vọng dự tuyển.

II. Cách ghi thông tin vào Mẫu đơn (kèm thẻ dự thi) đăng ký dự tuyển

Phiếu đăng ký được thiết kế theo dạng “mẫu ghi điền”, khi thực hiện, cần lưu ý một số điểm sau:

1. Đối với học sinh

- Ghi tất cả các nội dung liên quan đến thông tin cá nhân của học sinh trên phiếu. Nhà trường có thể hỗ trợ học sinh viết hoặc in nội dung này (cả những thông tin chung) lên phiếu nếu có điều kiện.

- Nếu có nguyện vọng dự thi vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn thì ghi rõ tên môn chuyên và điểm TBCN của môn tương ứng, nếu không thì dùng dấu “/” vào các mục này; thí sinh dự thi ở các môn chuyên Toán, Vật lý và Hóa học nếu có

nguyện vọng xét tuyển vào lớp chuyên Tin học khi không trúng tuyển vào lớp chuyên đã dự thi thì đánh dấu “x” vào mục đăng ký tương ứng trên phiếu, không thì để trống.

- Nếu thuộc diện tuyển thẳng hoặc có điểm khuyến khích thì phải ghi rõ lý do tương ứng.

- Học sinh tự tay ghi rõ nguyện vọng đăng ký vào trường THPT công lập như đã hướng dẫn ở mục “**I. Nguyên tắc chung**”.

- Ảnh dán trên Phiếu là ảnh màu khổ 3x4cm, chụp không quá 6 tháng kể từ ngày làm hồ sơ đăng ký.

- Ký và ghi rõ họ tên sau khi hoàn thành Phiếu đăng ký.

2. Đối với trường THCS: Ký tên, đóng dấu các nhận tính chính xác của thông tin của học sinh ghi trên Phiếu. Đóng dấu giáp lai ảnh của học sinh trên phiếu.

3. Đối với trường THPT (đơn vị tuyển sinh)

- Hoàn thành việc ghi các nội dung ở phần liên quan đến Thẻ dự thi, gồm: Môn chuyên (đối với Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn), số báo danh và phòng thi.

- Ký tên đóng dấu xác nhận cho thí sinh đủ điều kiện dự thi.

Phụ lục II

LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2021-2022
(Kèm theo Công văn số /SGDDT-QLCL ngày /3/2021 của Sở GDĐT)

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
I. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN	
Phòng GDĐT nhận Đơn đăng ký dự tuyển tại Sở (phát lại cho các trường THCS trực thuộc Phòng theo số lượng học sinh lớp 9)	Ngày 12/4/2021
Trường THCS hướng dẫn học sinh làm hồ sơ đăng ký nguyện vọng lần thứ nhất và hoàn thành việc nhập hồ sơ vào phần mềm Quản lý tuyển sinh 10	Từ 15/4 đến 06/5/2021
Trường THPT công bố số liệu học sinh đăng ký dự tuyển lần thứ nhất trên bảng tin và website của trường	Ngày 07/5/2021
Trường THCS hướng dẫn học sinh đăng ký nguyện vọng lần thứ hai và bổ sung thông tin về học lực, hạnh kiểm (còn thiếu khi đăng ký lần thứ nhất) vào Đơn đăng ký dự tuyển	Từ 11/5 đến 17/5/2021
Trường THCS hoàn thành việc cập nhật, nhập bổ sung thông tin đăng ký dự tuyển chính thức của học sinh vào phần mềm Quản lý tuyển sinh 10	Từ 18/5 đến 20/5/2021
Trường THCS gửi hồ sơ đăng ký của học sinh cho các trường THPT (theo nguyện vọng 1 hoặc nguyện vọng thi chuyên)	Ngày 21/5/2021
Trường THPT tổ chức kiểm tra hồ sơ, dữ liệu dự tuyển, phối hợp với trường THCS để điều chỉnh dữ liệu sai sót (nếu có)	Từ 22/5 đến 24/5/2021
II. TỔ CHỨC COI THI VÀ CHẤM THI (THI TUYỂN)	
Trường THPT hoàn thành việc in ấn các biểu mẫu phục vụ cho công tác coi thi	Ngày 25/5/2021
Sở giao đề thi cho các hội đồng coi thi	Ngày 02/6/2021
Tổ chức coi thi theo lịch thi	Từ 03/6 đến 04/6/2021
Tổ chức chấm thi	Từ 05/6 đến 16/6/2021
Trường THPT công bố kết quả thi (tạm thời)	Ngày 17/6/2021
III. CÔNG TÁC XÉT TUYỂN	
Các trường THPT trình phương án tuyển sinh của trường cho Sở	Từ 30/7 đến 03/8/2021
Trường THCS Trần Quốc Toàn – Nha Trang gửi hồ sơ học sinh hệ Tiếng Pháp dự tuyển cho Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	Trước 16/6/2021
Các Hội đồng xét cử tuyển nộp danh sách học sinh được xét cử tuyển về Trường PT DTNT tỉnh Khánh Hòa	Trước 16/6/2021
Trường PT DTNT nộp danh sách học sinh được xét cử tuyển về Sở	Trước 22/6/2021
IV. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH CỦA SỞ	
Xét duyệt kết quả tuyển sinh của các trường	Trước 15/7/2021

Phụ lục III

DANH MỤC ĐỊA BÀN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN VÀ DÂN TỘC RẤT ÍT NGƯỜI
(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-QLCL ngày /3/2021 của Sở GDĐT)

I. DANH MỤC ĐỊA BÀN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Tên xã, thị trấn	Thôn đặc biệt khó khăn
I	HUYỆN KHÁNH SƠN		
1		Xã Thành Sơn	Tất cả các thôn
2		Xã Sơn Lâm	Ha Nít, Ko Róa
3		Xã Sơn Bình	Tất cả các thôn
4		Xã Sơn Hiệp	Tất cả các thôn
6		Xã Ba Cùm Bắc	Tất cả các thôn
7		Xã Ba Cùm Nam	Tất cả các thôn
8		Thị trấn Tô Hạp	Tà Lương, Dốc Gạo
II	HUYỆN KHÁNH VĨNH		
1		Xã Sơn Thái	Tất cả các thôn
2		Xã Giang Ly	Tất cả các thôn
3		Xã Khánh Thành	Tất cả các thôn
4		Xã Khánh Phú	Tất cả các thôn
5		Xã Khánh Thượng	Tất cả các thôn
6		Xã Liên Sang	Tất cả các thôn
7		Xã Cầu Bà	Tất cả các thôn
8		Xã Khánh Nam	Tất cả các thôn
9		Xã Khánh Trung	Tất cả các thôn
10		Xã Khánh Hiệp	Tất cả các thôn
11		Xã Khánh Bình	Cà Hon, Ba Dùi
12		Xã Khánh Đông	Suối Thơm
III	HUYỆN DIÊN KHÁNH		
1		Xã Suối Tiên	Lỗ Gia
IV	HUYỆN CAM LÂM		
1		Xã Sơn Tân	Tất cả các thôn
2		Xã Cam Phước Tây	Văn Sơn, Văn Thủy 2
3		Xã Suối Cát	Suối Lau 1, Suối Lau 2, Suối Lau 3

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Tên xã, thị trấn	Thôn đặc biệt khó khăn
V	HUYỆN VẠN NINH		
1		Xã Vạn Khánh	Tất cả các thôn
2		Xã Vạn Phước	Tất cả các thôn
3		Xã Vạn Thạnh	Tất cả các thôn
4		Xã Đại Lãnh	Tất cả các thôn
VI	THỊ XÃ NINH HÒA		
1		Xã Ninh Tây	Sông Bung
2		Xã Ninh Tân	Suối Sâu
VII	THÀNH PHỐ CAM RANH		
1		Xã Cam Phước Đông	Giải Phóng
2		Xã Cam Thịnh Tây	Sông Cạn Trung

(Theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020 (4 xã của Vạn Ninh)).

II. DANH MỤC DÂN TỘC RẤT ÍT NGƯỜI

Dân tộc rất ít người theo Công văn số 1208a/UBNDT-DTTS ngày 30/10/2015 của Ủy ban Dân tộc về việc Danh mục các dân tộc rất ít người ở Việt Nam, bao gồm 16 dân tộc: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Phù Lá, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cơ Lao, Bố Y, Cống, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu.